

Ngày	11,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	3.2%	-13.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,854 - 14,211
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
Số lượng CPLH (CP)	9,965,584
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,230
Sở hữu nước ngoài	8.2%
Beta	(0.19)
EPS	1,318
P/E	8.4

DT thuần
Q1/24
5.96
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.59   36.4%
YoY: ▼ 6.24   -51.2%

LN trước thuế
Q1/24
1.69
tỷ VNĐ
QoQ: ▼ 3.79   -69.1%
YoY: ▼ 0.16   -8.6%

LN sau thuế
Q1/24
1.64
tỷ VNĐ
QoQ: ▼ 3.12   -65.6%
YoY: ▲ 0.04   2.3%

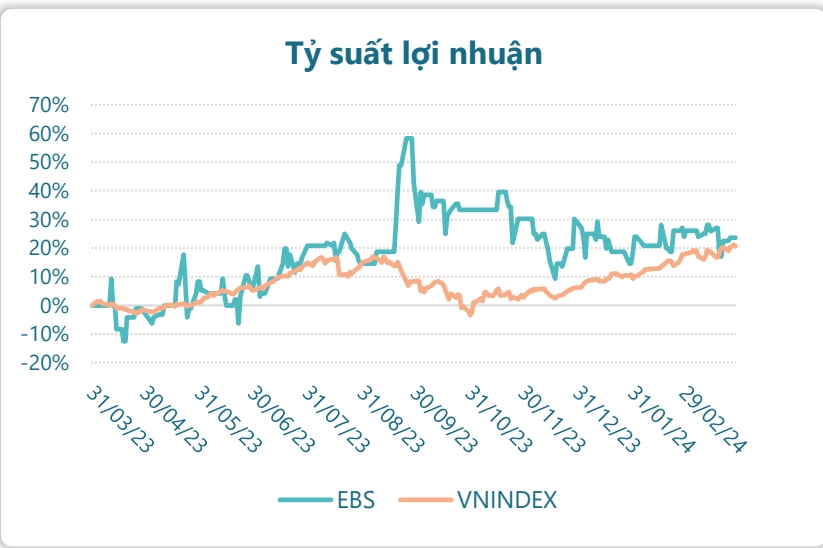
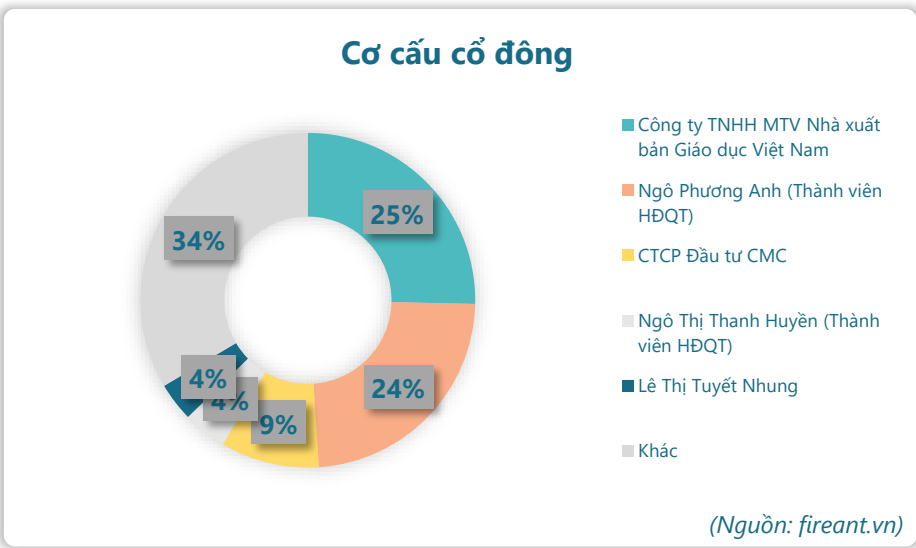
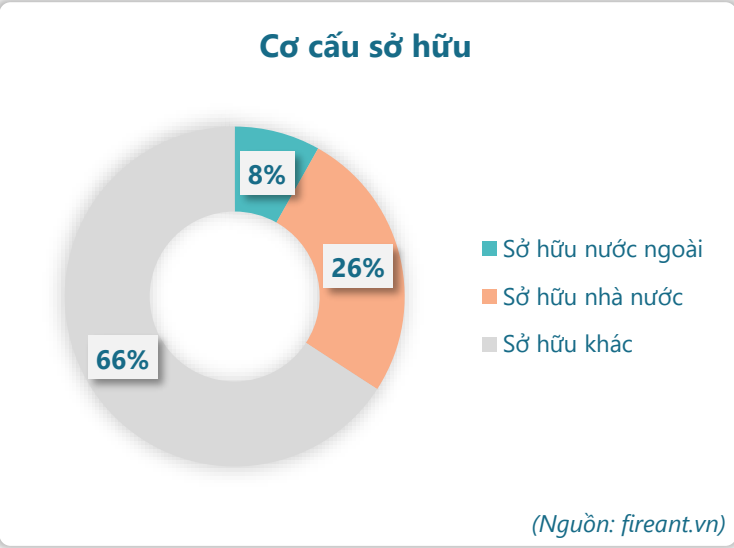
ROA
2023
5.2%
+/- YoY: ▼ 1.0%

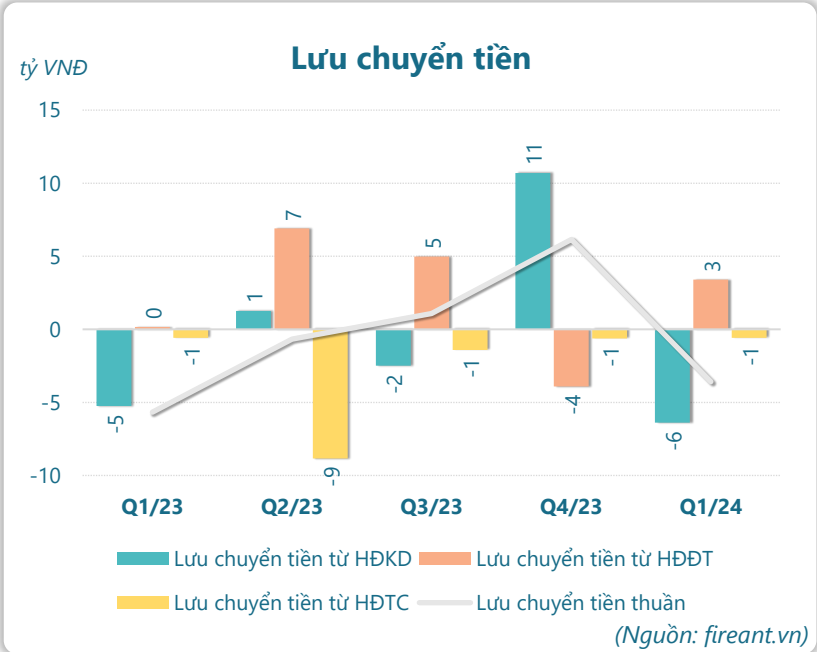
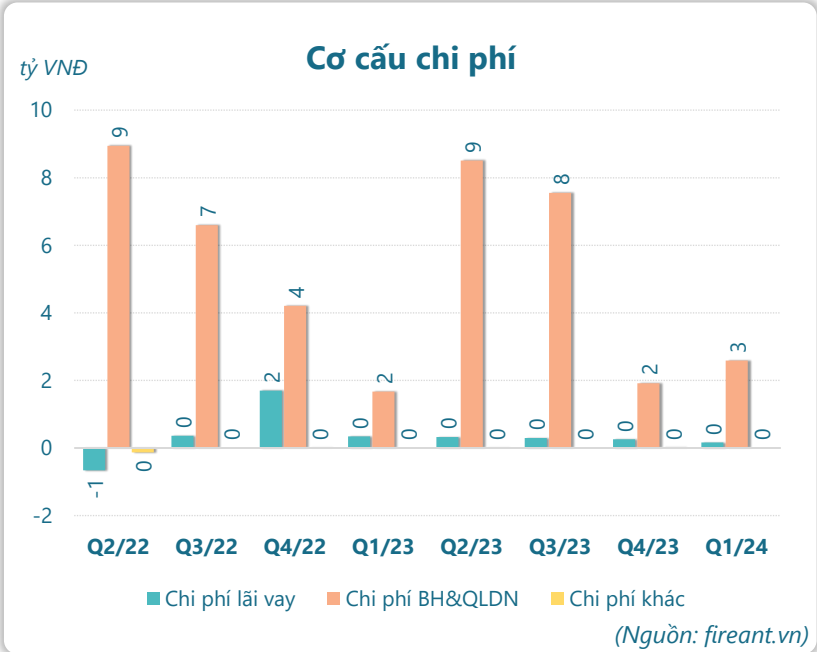
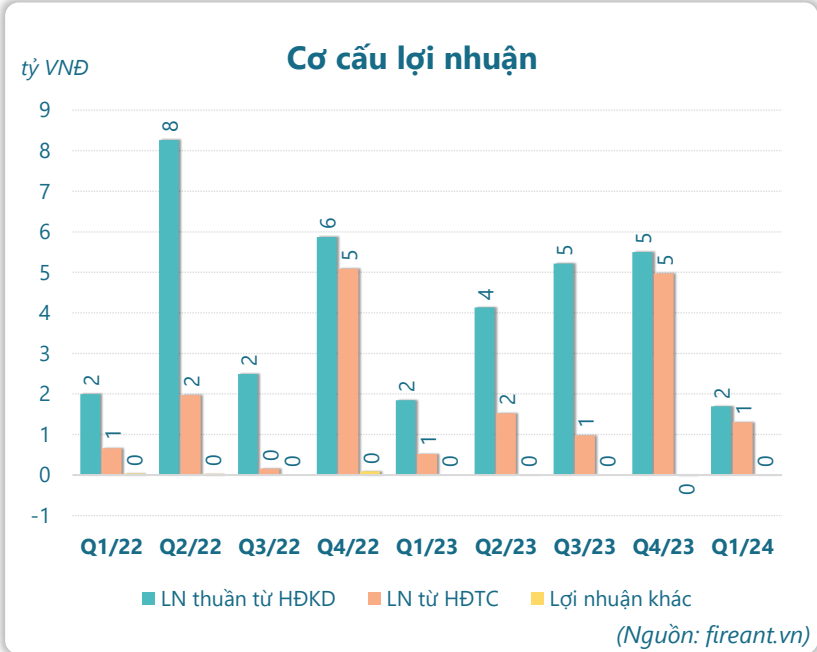
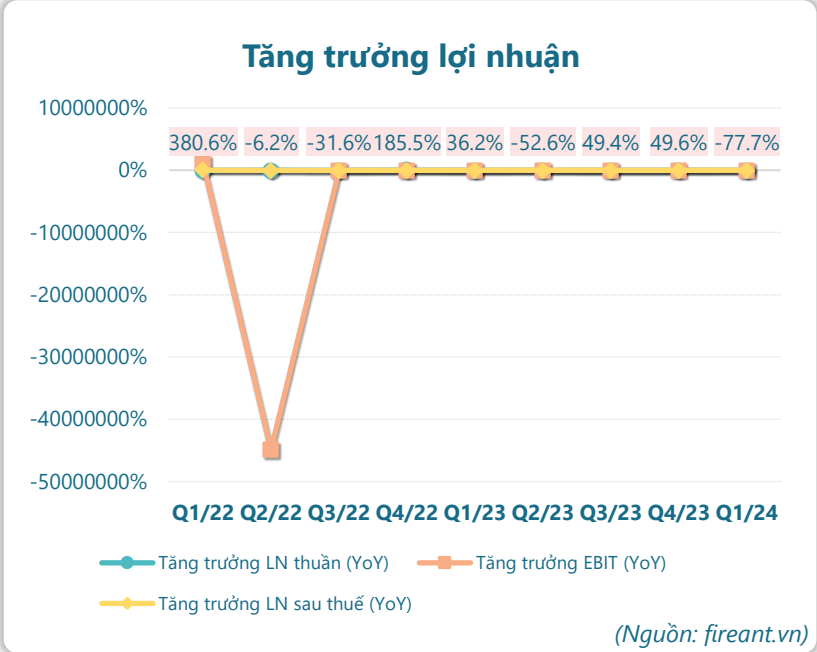
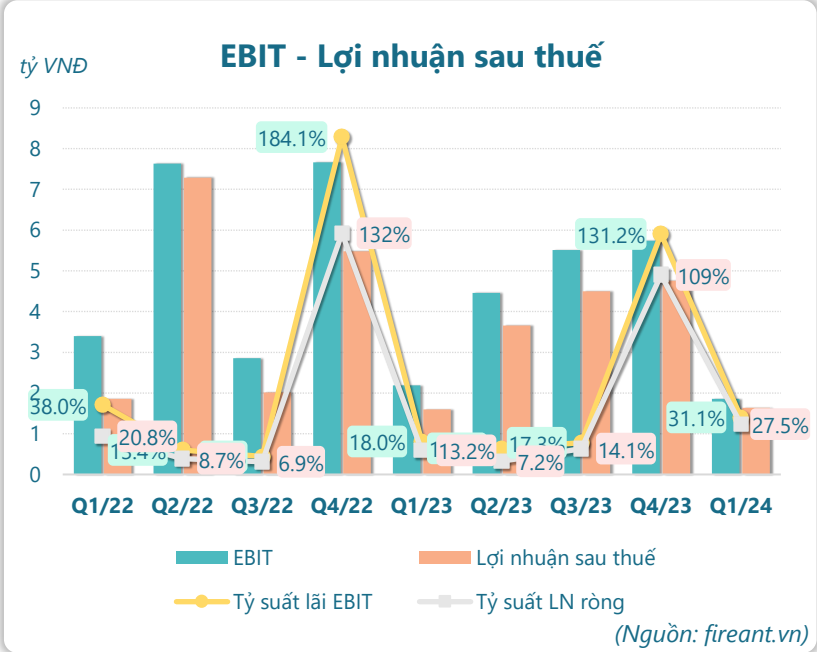
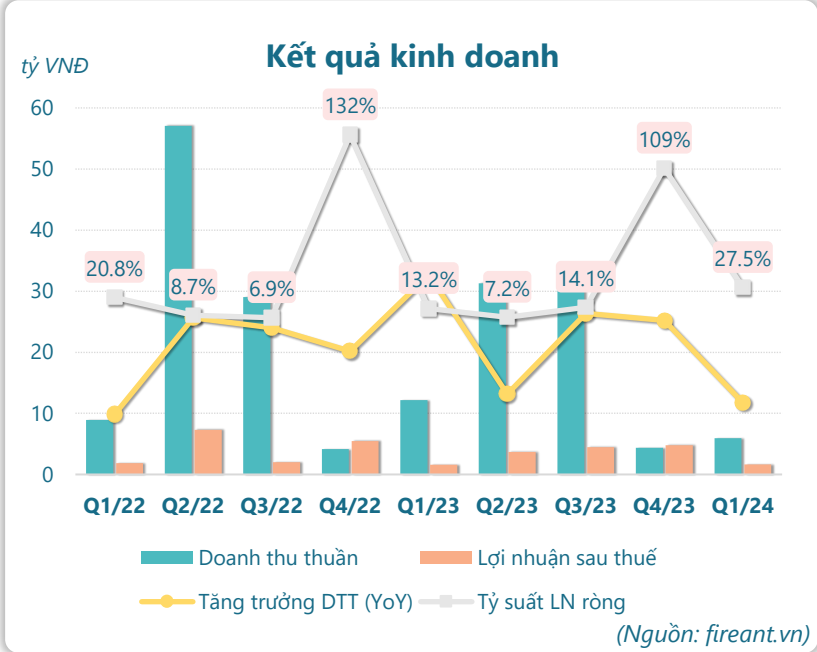
DT thuần
2023
79.7
tỷ VNĐ
YoY: ▼ 19.5   -19.7%

LN trước thuế
2023
14.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼ 2.50   -14.6%

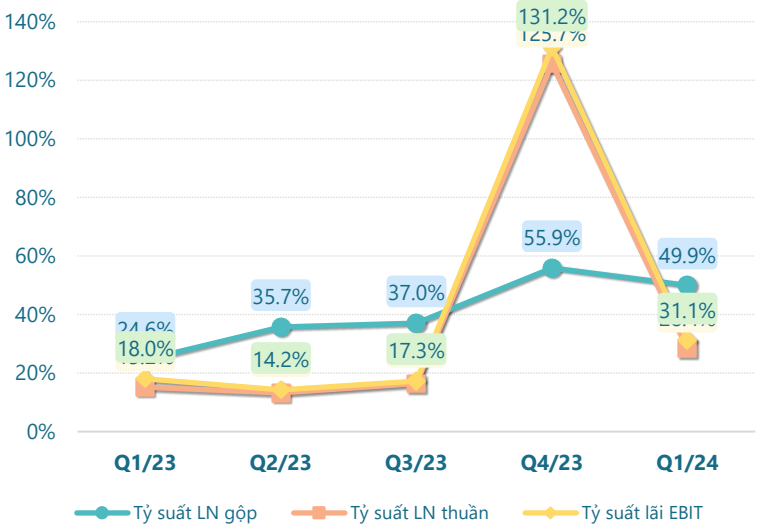
LN sau thuế
2023
13.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼ 2.10   -14.1%

ROE
2023
6.6%
+/- YoY: ▼ 1.7%



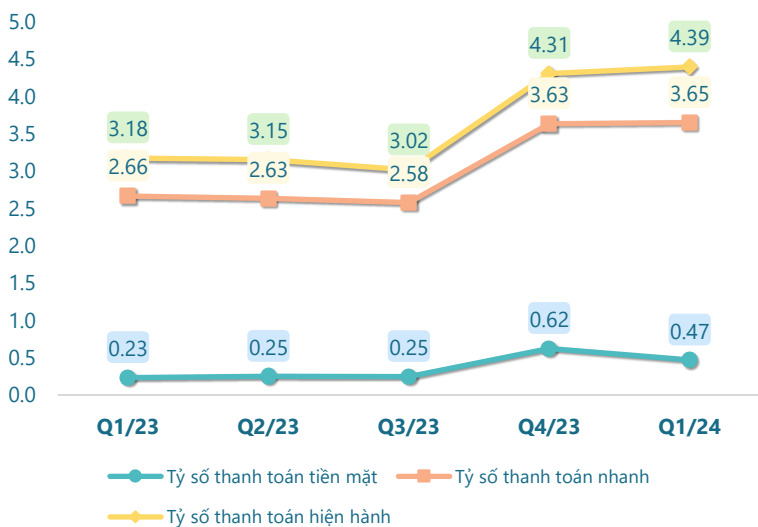


Tỷ suất lợi nhuận



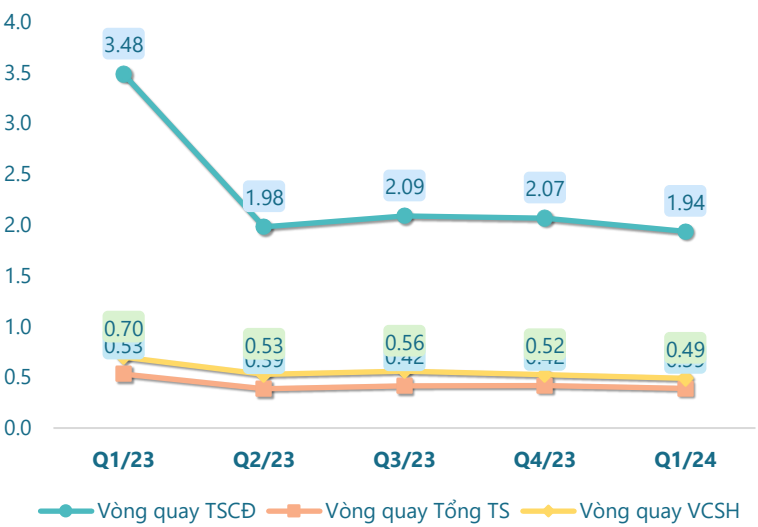
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



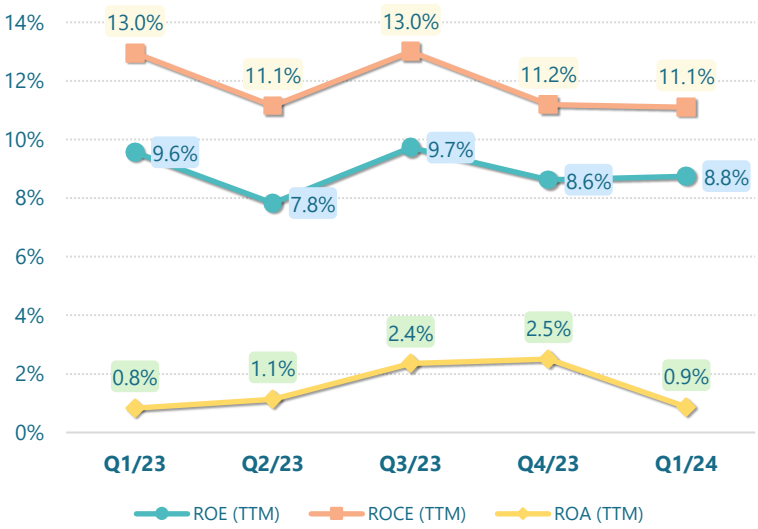
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



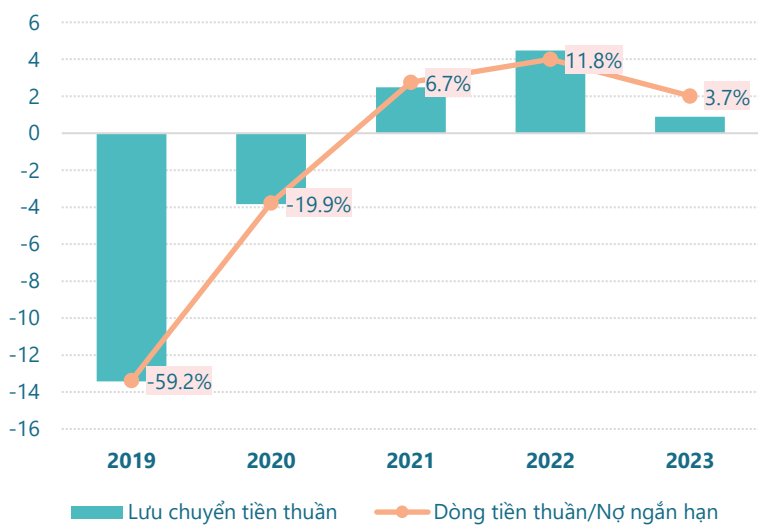
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



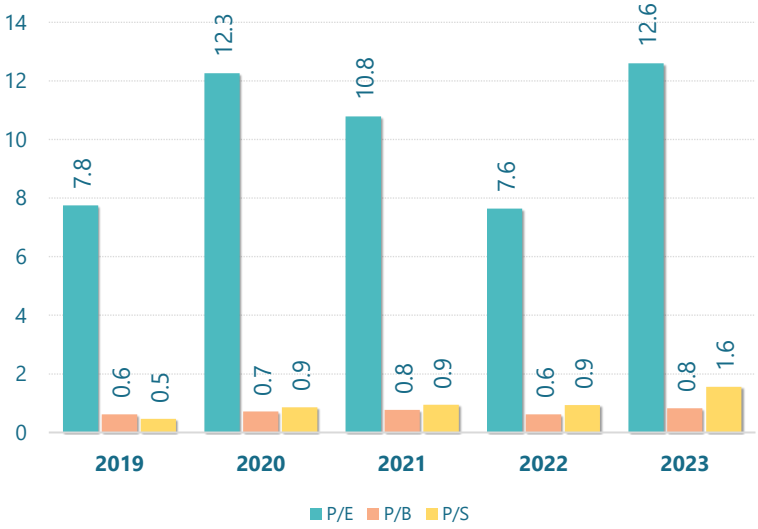
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)